

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-PT
Ngày 24 - 5- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đình Hiền
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hoan
Ông Nguyễn Đồng Dực

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:
Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại thị trấn V, huyện T L, tỉnh Hưng Yên; Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Dương Tuấn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T L, tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

Dương Tuấn H, sinh ngày 01/01/1968 (tên gọi khác là: **Dương Văn H**, sinh ngày 01/02/1967) tại thị xã H Y, tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký HKTT: Số nhà 00, đường V T P, phường H N, thành phố H Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị H1 (đều đã chết); có vợ là Lê Thị C và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 26/8/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản (bị cáo ra trại ngày 10/3/2015, chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự); nhân thân: Ngày 28/12/1988, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa; ngày 18/9/1989, bị Tòa án nhân dân thị xã H Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt 21 tháng 20 ngày tù về tội trộm cắp tài sản của công dân và tội trốn khỏi nơi giam; ngày 30/10/1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 07 năm tù về Tội trộm cắp tài sản của công dân và tội trốn khỏi nơi giam; ngày 11/11/1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam, tổng hợp với 05 năm 10 ngày tù của phần còn lại tại bản án trước, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành 09 năm 10 ngày tù (ra tù ngày 24/7/2004); bị cáo bị tạm giam từ ngày

18/10/2018, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

Bị hại không kháng cáo:

1 - Anh Trịnh Anh V1, sinh năm 1981; trú tại: Thôn N C, xã H N, thành phố H Y, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

2 - Chị Lê Thị Thanh H1, sinh năm 1981; trú tại: Thôn A T, xã N T, huyện T L, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

Trong bản án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/9/2018, Dương Tuấn H điều khiển xe máy biển số 34F7-2363 đến nhà anh Trịnh Anh V1, sinh năm 1981 ở thôn N C, xã H N, thành phố H Y, tỉnh Hưng Yên để khám rương nhưng gia đình anh V1 đi vắng nên đã nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. Hưng trèo qua tường bao, chui qua ô thoáng vào bên trong nhà lấy 01 con dao Thái Lan dài 28,1cm trên bề nước, dùng lưỡi dao lách vào khe hở của tấm huỳnh với khung trên cánh cửa hậu ra vào nhà, cạy tấm huỳnh bung ra tạo thành khe hở kích thước (30 x 50)cm, Hưng chui qua khe hở đi vào phòng ngủ nhà anh V1, thấy trên kệ ti vi để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6407 màu đen, H lấy điện thoại cho vào túi quần đang mặc, sau đó tiếp tục đi ra phòng khám phía ngoài lục tìm tài sản. H dùng dao Thái Lan đập vỡ ô kính tủ kệ ti vi lục tìm tài sản nhưng không phát hiện tài sản gì có giá trị. H quay lại phòng ngủ phát hiện trên bàn học có 01 con lợn bằng sứ màu trắng, liền bê con lợn đập xuống nền nhà lấy được số tiền 1.300.000 đồng cho vào túi áo đang mặc rồi đi ra ngoài theo lối đã vào trước đó thì bị anh V cùng người dân phát hiện, bắt giữ.

Khoảng 07 giờ ngày 11/10/2018, Dương Tuấn H điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM Angel, biển số 17H5-3219 đến nhà chị Lê Thị Thanh H1 ở thôn A T, xã N T, huyện T L, tỉnh Hưng Yên với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi qua cổng nhà chị H1, quan sát thấy nhà khóa cửa H dựng xe ở ngã tư thôn A T, rồi đi bộ quay lại nhà chị H trèo qua tường bao vào trong thấy cửa sổ phòng ngủ mở, bên trong là khung nan hoa bằng kim loại. H lấy một đoạn gỗ dài 1,45m, kích thước (4 x 4)cm ở gần đó bẩy lan hoa cửa sổ bung ra, trèo qua khe hở vào trong nhà. Khi vào phòng ngủ, H phát hiện tại giường ngủ phía ngoài để 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, 01 chuột máy tính và bộ sạc; tại giường ngủ phía trong để 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu trắng. H đi đến chiếc tủ mở một ngăn lục tìm nhưng không lấy được tài sản gì. H mở ngăn tủ thứ hai thấy ngăn tủ khóa nên xuống phòng bếp lấy 01 con dao inox dài 30cm cán gỗ bản rộng 10cm, dùng lưỡi dao lách qua khe bẩy được ngăn tủ ra. H lục tìm thấy 01 túi vải nhỏ bên trong có 01 sợi dây chuyền bằng vàng Ý và 01 lắc tay bằng vàng tây gắn đá nên lấy dây chuyền và lắc tay cho vào túi quần đang mặc, rồi

cầm dao ra phòng khách đến tủ kệ ti vi phá khóa tủ lấy chiếc túi xách màu đen loại túi đựng máy tính xách tay và đi đến tủ kính cạnh cửa ra vào lấy 01 chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu trắng trên có ghi chữ PHILIPS. Sau đó H quay lại phòng ngủ, lấy máy tính xách tay cùng chuột, bộ sạc máy tính cho vào túi xách, còn điện thoại di động Sam sung J5 cho vào túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài theo lối đã vào trước đó ra lấy xe máy đi về. Trên đường đi, H kiểm tra tài sản trộm cắp thấy chiếc lắc tay làm bằng đá và vàng tây bị ố nên nghĩ là vàng giả H ném đi. Khi đi đến nghĩa trang thuộc phường M K, thành phố H Y, H lấy sợi dây chuyền vàng vừa trộm cắp để vào trong túi xách đựng máy tính giấu trong một ngôi mộ, còn chiếc điện thoại di động và mũ bảo hiểm H mang về nhà sử dụng. Ngày 13/10/2018 H đi ra nghĩa trang lấy những tài sản trộm cắp được rồi đi xe ô tô đến phố Đặng Dung, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội bán chiếc dây chuyền vàng cho một cửa hàng được 3.900.000 đồng và bán túi xách, máy tính, chuột, bộ sạc cho một cửa hàng khác được 1.700.000 đồng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 22/11/2018, cơ quan điều tra Công an thành phố Hưng Yên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương Tuấn H về Tội trộm cắp tài sản, sau đó chuyển và nhập vụ với án Trộm cắp tài sản của chị Lê Thị Thanh H1 do cơ quan điều tra Công an huyện T L, tỉnh Hưng Yên đang thụ lý để giải quyết chung trong một vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 16/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T L kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell (cả chuột, bộ sạc) trị giá 2.000.000 đồng; 01 dây chuyền vàng Ý trị giá 4.000.000 đồng; 01 lắc tay vàng tây và đá trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J5 trị giá 200.000đồng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh có ghi chữ PHILIPS trị giá 10.000 đồng; 01 khung nan hoa cửa sổ bằng kim loại trị giá 150.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trên là 8.360.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45 ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hưng Yên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6407 màu đen trị giá 269.400 đồng; 01 tấm kính thường kích thước (0,29 x 1,8)m, độ dày 3mm đã qua sử dụng trị giá 16.254 đồng; 01 tấm huỳnh cửa bằng gỗ lim kích thước (0,3 x 0,5)m, độ dày 2cm đã qua sử dụng trị giá 287.500 đồng; 01con lợn bằng gốm sứ màu trắng trị giá 47.700 đồng. Tổng giá trị các tài sản trên là 620.854 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Anh V1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; chị Lê Thị Thanh H1 yêu cầu bồi thường số tiền 14.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện T L, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Tuấn H phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Dương Tuấn H 05 năm 06 tháng tù (*năm năm sáu tháng tù*), thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giam 18/10/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý về vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 bị cáo Dương Tuấn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Dương Tuấn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ thu giữ, kết luận giám định, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 22/9/2018 Dương Tuấn H lợi dụng gia đình anh Trịnh Anh V1 đi vắng, đã vào nhà lấy trộm được của anh V1 01 chiếc điện thoại Viettel V6407 trị giá 269.400 đồng và 1.300.000 đồng tiền mặt để trong con lợn sứ, cộng giá trị tài sản trộm cắp của nhà anh V1 là 1.569.400 đồng, ngoài ra còn gây hư hỏng tài sản trị giá 351.454 đồng. Khoảng 7 giờ ngày 11/10/2018 Dương Tuấn H vào nhà chị Lê Thị Thanh H1 trộm cắp được máy tính xách tay, dây chuyền vàng, lắc tay vàng và đá, điện thoại trị giá 8.210.000 đồng và gây thiệt hại 01 nan hoa sắt trị giá 150.000 đồng. Với hành vi trên, Dương Tuấn H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về Tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, bản án số 166 ngày 11/11/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa phạt bị cáo Dương Tuấn H 09 năm 10 tháng tù, bị cáo ra trại ngày 24/7/2004. Căn cứ khoản 3 Điều 7 và Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đến ngày 24/7/2007 bị cáo được đương nhiên xóa án tích, nên bị cáo H chỉ còn phải chịu 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản theo bản án số 82 ngày 26/8/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b, c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự để áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Dương Tuấn H kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật là hoàn toàn hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa Dương Tuấn H hoàn toàn nhận tội và khai nhận diễn biến từng hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trước cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án; đồng thời phù hợp đơn trình báo và lời khai của các bị hại Trịnh Anh V1, Lê Thị Thanh H1 và phù hợp các dấu vết để lại tại hiện trường thể hiện trong biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; các vật chứng được thu giữ và kết quả định giá tài sản đối với từng vụ trộm của bị hại Trịnh Anh V1, Lê Thị Thanh H1; cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận:

Dương Tuấn H là người đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 15 giờ ngày 22/9/2018 lợi dụng gia đình anh Trịnh Anh V1 ở thôn N C, xã H Na, thành phố H Y không có người ở nhà, nên H đã cạy cửa lén lút vào nhà anh V1 trộm cắp tài sản gồm điện thoại, tiền trong con lợn bằng gốm sứ trị giá 1.569.400 đồng và gây thiệt hại về tài sản trị giá 351.454 đồng (cộng là 1.920.854 đồng) và khoảng 07 giờ sáng ngày 11/10/2018, lợi dụng gia đình chị Lê Thị Thanh H1 ở thôn A T, xã N T, huyện T L không có người ở nhà, nên H đã lén lút cạy nan hoa cửa sổ vào nhà chị H1 trộm cắp tài sản gồm máy tính xách tay (kèm chuột, sạc), túi đựng máy tính, 01 dây chuyền vàng ý, 01 lắc tay vàng tây có gắn đá, 01 mũ bảo hiểm xe máy, trị giá 8.210.000 đồng và gây thiệt hại tài sản 150.000 đồng (cộng là 8.360.000 đồng). Bị cáo Dương Tuấn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nêu trên đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Tuấn H là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, về tình tiết định khung tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo là không chính xác, được nhận định dưới đây.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Tuấn H, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy:

Theo Bản án hình sự phúc thẩm số: 166 ngày 11/11/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Dương Tuấn H tội trốn khỏi nơi giam và tổng hợp hình phạt của bản án trước với mức hình phạt là 09 năm 10 ngày tù. H đã chấp hành xong tiền án phí ngày 20/3/2000 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2004 được ra trại. Theo Điều 64 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định đương nhiên xóa án tích thì sau 5 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt 24/7/2004 bị cáo H không phạm tội mới thì đương nhiên được xóa án tích (từ sau ngày 24/7/2009 bị cáo không phạm tội mới thì được xóa án tích của bản án số 166). Nhưng theo khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về việc áp dụng có lợi cho người phạm tội, trong đó có quy định rút ngắn thời gian xóa án tích, đây là quy định có lợi cho người phạm tội và được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về đương nhiên xóa án tích thì Bản án hình sự phúc thẩm số: 166 ngày 11/11/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa bị cáo H sau khi chấp hành xong hình phạt tù 3 năm

mà không phạm tội mới là đương nhiên được xóa án tích, tức là chỉ đến sau ngày 24/7/2007 bị cáo H đã đương nhiên được xóa án tích hoặc căn cứ khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định cách tính thời hạn xóa án tích thì bị cáo H bị kết án theo bản án số 166 chưa được xóa án tích (nếu tính thời hạn 5 năm theo Điều 64 Bộ luật hình sự năm 1999) mà thực hiện tội phạm mới vào ngày 21/10/2008 theo bản án số 82 ngày 26/8/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thì thời hạn đương nhiên xóa án tích của bản án số 166 được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt của bản án mới (Bản án số 82 bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 10/3/2015) thì tính đến ngày 22/9/2018 bị cáo Hưng mới phạm tội mới (trộm cắp tài sản nhà anh Trịnh Anh V1) thì bản án số 166 bị cáo H1 cũng đã đương nhiên được xóa án tích (quá 03 năm). Do đó, bị cáo Dương Tuấn H chỉ còn 01 tiền án của bản án số 82 ngày 26/8/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chưa được xóa án tích, vì bị cáo H chấp hành xong hình phạt chính ngày 10/3/2015, nhưng chưa chấp hành xong phần bồi dân sự (số tiền 72.160.000 đồng, bị hại yêu cầu thi hành án đang bị trả lại đơn do bị cáo H không có điều kiện thi hành án). Do vậy, bị cáo H phạm tội trộm cắp tài sản của anh V1, chị H1 bị Tòa án nhân dân huyện T L xét xử lần này theo bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HSST ngày 05/3/2019 thì H chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự chứ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt là "tái phạm nguy hiểm" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo H đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, nên lần trộm cắp tài sản của anh Trịnh Anh V1 có giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng vẫn đủ dấu hiệu cấu thành tội trộm cắp tài sản độc lập theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; lần bị cáo H chiếm đoạt tài sản của chị Lê Thị Thanh H1 giá trị trên 2.000.000 đồng đủ dấu hiệu cấu thành tội trộm cắp tài sản độc lập theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo Dương Tuấn H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội từ 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều khai báo thành khẩn, có thái độ hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ các phân tích trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Tuấn H.

Tuy nhiên có xét, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện tội phạm trên địa bàn rộng, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân trong việc bảo vệ tài sản của mình nhất là khi vắng nhà, gây mất trật tự trị an tại nhiều địa phương khác nhau. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, trong suốt khoảng thời gian dài từ năm 1988 đến nay bị cáo đã nhiều lần phạm các tội trộm cắp tài sản, trốn khỏi nơi giam và đã bị xét xử bằng nhiều bản án có hiệu lực pháp luật với mức hình phạt cao, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhưng bị cáo không quyết tâm cải tạo, tu dưỡng phấn đấu thành người công dân tốt. Lần phạm tội này bị cáo đang có án tích về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích và đang còn phải thi hành bồi thường thiệt hại dân sự một khoản tiền lớn của bản án trước, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài

học mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội, gây bức xúc trong dư luận nhân dân. Vì vậy, cần phải xét xử áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Dương Tuấn H kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Tuấn H (Dương Văn H), sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T L, tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Tuấn H (Dương Văn H) phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Tuấn H (Dương Văn H) 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 18/10/2018.

2. Về án phí: Bị cáo Dương Tuấn H (Dương Văn H) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện T L;
- VKSND huyện T L;
- Công an huyện T L;
- Bị cáo H (qua trại tạm giam);
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Trần Đình Hiền

